

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày 31 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Vũ**

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Cường và bà Võ Thị Thu

- Th- ký phiên tòa: Bà Vi Thị Năm - Th- ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo;

Họ và tên: **Nguyễn Quang T** - Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1977

Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký thường trú: Khu 9, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do . Trình độ học vấn; lớp 5/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nam. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L

Có vợ là Vũ Thị U. Có 01 con sinh năm 2009

Tiền án: Bản án số 18/2014/HSST ngày 08/5/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 45 phút ngày 18/7/2021, tại khu 9, xã H, huyện T, tổ công tác về tội phạm ma túy của Công an huyện Thanh Ba kiểm tra hành chính đối với Nguyễn

Quang T, trú tại khu 9, xã H, huyện T, ngay tại chỗ T đã tự giao nộp 02 gói nhỏ cuốn bằng dính màu đen, bên trong được gói bằng giấy hai mặt đều màu trắng, bên trong được gói bằng túi nilon màu trắng trong đó một túi có khuy bấm và một túi hàn kín, bên trong cả hai túi đều có chất bột cục màu trắng, T khai nhận là ma túy Heroine tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng và bán. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ, niêm phong đối với vật chứng trên. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Quang T 01 điện thoại di động Nokia 130 kèm sim số 0981.930.241; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang T và số tiền 580.000.đ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Quang T tự khai nhận đã có nhiều lần bán ma túy, kết quả điều tra cũng đã xác định hành vi bán trái phép ma túy của Nguyễn Quang T như sau:

Lần 1: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/7/2021, Tiến đang ở nhà thì Nguyễn Kiều A, trú tại khu 7, xã H, huyện T gọi điện thoại từ số 0967.947.633 tới số điện thoại 0981.930.241 của T hỏi mua 200.000.đ tiền ma túy Heroine, T đồng ý và bảo Nguyễn Kiều A tới nhà của mình. Sau đó Nguyễn Kiều A cùng Khuất Văn T, trú tại khu 11, xã Y, huyện H cùng đi đến và vào phòng ngủ của T. Tại đây, T là người trực tiếp đưa số tiền 200.000.đ cho T, T cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng hai mặt đều có dòng kẻ, sau khi nhận gói ma túy thì T và A đã đi tìm nơi sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 8 giờ 45 phút ngày 17/7/2021, Nguyễn Kiều A tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Quang T hỏi mua 300.000.đ tiền ma túy Heroine, lúc này Tiến không ở nhà nên hẹn Kiều A chiều tới nhà để giao dịch. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Kiều A một mình điều khiển xe đạp đến, T bảo A đi vào phòng ngủ của mình và đưa cho A 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng hai mặt đều có dòng kẻ, A cầm gói ma túy đi tìm nơi sử dụng một mình hết.

Lần 3: Khoảng 11 giờ, ngày 17/7/2021, T đang ở nhà thì Nguyễn Quang Th, trú tại khu 15, xã H, huyện T một mình đi xe đạp điện tới hỏi mua 200.000.đ tiền ma túy Heroine, T đồng ý và dẫn Th vào phòng ngủ của mình lấy từ dưới chiếu ra 01 gói ma túy Herine được gói bằng giấy hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ bán cho Th, sau khi mua được ma túy Th đi tìm nơi sử dụng hết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Kiều A, Khuất Văn T và Nguyễn Quang Th đều đã thừa nhận có mua ma túy của Nguyễn Quang T mục đích để sử dụng như nội dung đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là 02 gói thu giữ của Nguyễn Quang T ngày 18/7/2021 mà T khai là ma túy Heroine. Tại bản kết luận giám định số 877/KLGĐ ngày 22/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Chất bột cục màu trắng chứa trong phong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,054 gam, loại Heroine*

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Hoàn lại 2,607 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định”.*

Bản Cáo trạng số 56/CT-VKS.TB ngày 25/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử nh- sau;

- □p dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ **08** năm **06** tháng tù đến **09** năm tù. Không phạt bổ sung.

- Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị tịch thu số ma túy còn lại sau giám định để tiêu hủy; tịch thu chiếc điện thoại di động đã sử dụng vào việc mua bán ma túy và số tiền bị cáo đã thu đ- ợc từ việc bán ma túy là 700.000.đ để sung quỹ Nhà n- ớc; trả lại cho bị cáo số tiền 580.000.đ và Chứng minh nhân dân vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo Nguyễn Quang T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không oan, bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang T đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình đúng nh- nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, thì hành vi phạm tội còn đ- ợc chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác gồm: Biên bản vi phạm hành chính cùng với số ma túy đã thu giữ trên ng- ời của bị cáo; các biên bản đối chất giữa bị cáo với các đối t- ợng đã mua ma túy của bị cáo để sử dụng; kết luận giám định chất ma túy; các vật chứng khác là những đồ vật, tài sản đã thu giữ cùng với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các đối t- ợng đã mua ma túy, lời khai ng- ời làm chứng....Các tài liệu chứng cứ và vật chứng đều hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các tình tiết sự kiện khác của vụ án và đều đ- ợc thu thập, kiểm tra đánh giá đầy đủ, toàn diện khách quan đúng quy định của pháp luật. Nh- vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Quang T đã có hành vi phạm tội nh- sau:

- Do nghiện chất ma túy nên đã bị cáo Nguyễn Quang T đã mua ma túy mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Tại nhà ở của mình thuộc khu 9, xã H, huyện T, Nguyễn Quang T đã nhiều lần bán ma túy cho các đối t- ợng mua để sử dụng, cụ thể: Ngày 16/7/2021, đã bán cho Khuất Văn T 01 gói ma túy Heroine thu số tiền 200.000.đ; ngày 17/7/2021, bán cho Nguyễn Kiều A 01 gói ma túy Heroine thu số

tiền 300.000.đ và cũng trong ngày 17/7/2021 bán cho Nguyễn Quang Th 01 gói ma túy Heroine thu số tiền 200.000.đ. Đến ngày 18/8/2021, Nguyễn Quang T đi mua ma túy về mục đích để sử dụng và tiếp tục bán thì bị Cơ quan Công an kiểm tra thu giữ. Số ma túy bị thu giữ có khối l- ượng 4,054 gam, loại Heroine.

Nh- vậy, bị cáo Nguyễn Quang T đã 03 lần bán trái phép ma túy và còn cất giữ trên ng- ời 4,054 gam ma túy Heroine để tiếp tục bán. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự có đầy đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quang T đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do bị cáo có 03 lần bán ma túy, nhân thân đang có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng nặng là “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

q) *Tái phạm nguy hiểm*”.

[2]. Tính chất vụ án và tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà n- ớc, gây mất an ninh, an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo hoàn toàn nhận thức đ- ợc tác hại nguy hiểm của ma túy đối với con ng- ời và xã hội, ma túy cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, nh- ng vì ham lợi bất chính, cũng là để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã cố ý phạm tội do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, t- ơng xứng với tính chất hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe đối với những kẻ khác.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo hiện đang có 01 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nh- ng không lấy đó làm bài học để tu d- ỡng rèn luyện bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này cần xử phạt nghiêm khắc, nh- ng có xem xét giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì đã thành khẩn và hối hận về hành vi phạm tội của mình, tự giác khai nhận những lần bán trái phép ma túy tr- ớc đó khi ch- a bị phát hiện, có bố đẻ là ng- ời có công với n- ớc theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nh- đã nêu trên, thì hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt tù, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và giúp cho bị cáo từ bỏ ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về với xã hội sẽ là công dân tốt.

[4]. Ngoài hình phạt chính thì theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền, tịch thu một phần tài sản để nộp ngân sách Nhà nước, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, nh- ng xét bị cáo không có tài sản riêng, cũng không có nghề nghiệp nên không áp dụng.

[5]. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Kiều A, Khuất Văn T và Nguyễn Quang Th, Công an huyện Thanh Ba đã xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật nên trong vụ án này không xem xét xử lý;

- Về việc bị cáo Nguyễn Quang T khai mua ma túy của ng- ời đàn ông tên Th và có 01 lần bán ma túy cho Phạm Đình D. Quá trình điều tra không xác định đ- ợc lý lịch của ng- ời đàn ông tên Th, cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh D có mua ma túy của T vì vậy không có căn cứ để xem xét xử lý trong vụ án này.

[6]. Vật chứng của vụ án xử lý nh- sau:

- Đối với số ma túy Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại sau giám định phải tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 130 có lắp sim là của bị cáo T, đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên phải tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 580.000.đ và Chứng minh nhân dân của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nh- ng về số tiền thì tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Đối với số tiền mà bị cáo Nguyễn Quang T đã thu đ- ợc từ việc bán ma túy là 700.000.đ phải tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo nh- Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo T với tình tiết định khung là “*Đối với nhiều ng- ời*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là ch- a phù hợp, bởi lẽ: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì ngày 16/7/2021, mặc dù Nguyễn Kiều A có gọi điện thoại cho bị cáo T để hỏi mua ma túy, sau đó cả A và Khuất Văn T cùng đến nhà bị cáo. Tại nhà của bị cáo T, Khuất Văn T là ng- ời trực tiếp đ- a cho bị cáo số tiền 200.000.đ để mua ma túy và đây là tiền của T, bị cáo nhận tiền của T và trực tiếp đ- a cho T 01 gói ma túy. Nh- vậy, trong lần phạm tội ngày 16/7/2021, bị cáo chỉ thực hiện một giao dịch là bán ma túy cho T chứ không bán cho Nguyễn Kiều A do đó việc truy tố bị cáo T với tình tiết “*Đối với nhiều ng- ời*” là chưa đủ căn cứ. Các đề nghị khác của Viện Kiểm sát là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Căn cứ vào diễn biến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Trong quá trình điều tra, truy

tố, các quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và có đầy đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T 08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/7/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy số 877/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt tr-ớc có ghi “*Kính gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba; hoàn lại 2,607 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định vụ Nguyễn Quang T, SN 1977, trú tại khu 9, xã H, T, Phú Thọ*”, mặt sau có 04 loại chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán;

+ Tịch thu của bị cáo Nguyễn Quang T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, vỏ màu xám, số Seri 1: 358990090275538, số Seri2: 358990091275537 (đã cũ), có lắp sim số 0981930241;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang T 01 Chứng minh nhân dân số 131502267 mang tên Nguyễn Quang T và số tiền 580.000.đ (năm trăm tám m-ời nghìn đồng) nh-ng số tiền này tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành hành án.

(Toàn bộ số tiền cùng những vật chứng trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba và có đặc điểm nh- trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có l- u trong hồ sơ vụ án).

+ Tịch thu của bị cáo Nguyễn Quang T số tiền số tiền 700.000.đ (bảy trăm nghìn đồng) là tiền do bán ma túy mà có để nộp ngân sách Nhà n-ớc.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của □y ban Th- ờng vụ Quốc hội khóa 14: Bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt đ- ọc quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn m- ời lăm ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- UBND xã H, h. T;
- Sở T- pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Vũ

